

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày: 15-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nhân Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Xuân

Bà Đoàn Thị Thanh Nhân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:**
Ông Kiều Anh Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (số F N, phường V, thành phố H) xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 299/2023/TLST-HS ngày 04/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2023/QĐXXST-HS ngày 22/11/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Ngọc Á**, giới tính: Nam, sinh ngày: 03/11/1997, tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng C (đã chết), con bà Nguyễn Thị L, vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Từ nhỏ ở với gia đình, học đến lớp 9/12 thì nghỉ học, ở nhà phụ giúp gia đình. Từ năm 2017 đến năm 2019 đi nghĩa vụ quân sự, trở về sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội.

Ngày 06/7/2023, bị Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (theo bản án số: 32/2023/HS-ST)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24/02/2023 (trong một vụ án khác) và đang thi hành án tại Trại giam G, tỉnh Gia Lai (có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Công ty T

Địa chỉ: Tầng H, 9, 10 Tòa nhà G, B P, phường F, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền Công ty T: Ông Trần Công S, sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Trung H, sinh năm 1992, nơi cư trú: 29 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

- **Người làm chứng:**

+ Anh Phan Văn N, sinh năm 1992, nơi cư trú: 3 D, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (vắng mặt).

+ Huỳnh Thị Ly V, sinh ngày 12/11/1990, nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ngọc Á có quen biết với một người phụ nữ tên P (không rõ nhân thân lai lịch) là người quen của Huỳnh Thị Ly V (là chị dâu của Á), V biết P trong thời gian cùng chấp hành án phạt tù tại Trại giam B, tỉnh Thừa Thiên Huế. Trước ngày 08/3/2022 P hẹn V, Á ngày 08/3/2022 ra thành phố H để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thông qua hợp đồng trả góp mua điện thoại thì V, Á đồng ý. Khi hợp đồng đăng ký online (đăng ký qua mạng internet) P đã hoàn tất, P lần lượt gửi cho V, Á hình ảnh giấy chứng minh nhân dân và hình ảnh giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Như H1, Ngô Quang M có ghép ảnh chân dung của V, Á qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook của V và Á để V, Á sử dụng khi làm hồ sơ mua điện thoại trả góp.

Sáng ngày 08/3/2022, P đi với một người bạn tên S1 (không rõ nhân thân lai lịch), V đi cùng chồng là Đặng Ngọc L1, Đặng Ngọc đi cùng với một người tên P1 (không rõ nhân thân lai lịch), cả nhóm đi xe máy từ thành phố T, tỉnh Quảng Nam đến thành phố H. Khi đến thành phố H cả nhóm vào một quán cà phê để uống nước. Tại đây, Đặng Ngọc Á đã thực hiện 02 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Do đã bàn bạc mọi việc từ trước với V và Á nên P nói riêng với V, Á đi đến cửa hàng Đ tại số A đường H, phường P, thành phố H để thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản, P đưa cho V số tiền 14.000.000 đồng để trả trước làm hồ sơ mua trả góp điện thoại và nói Á chở V đến cửa hàng Đ tại số A H, phường P, thành phố H của anh Phan Văn N (sinh năm 1993, nơi cư trú: 3 D,

phường X, thành phố H) để thực hiện hành vi trên, những người còn lại vẫn ngồi ở quán cà phê.

Đến khoảng 10 giờ ngày 08/3/2022, Á sử dụng xe máy chở V đến cửa hàng điện thoại Like A, tại đây Á ngồi đợi, V đi đến chọn mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh với giá 30.000.000 đồng nhưng xin mua bằng hình thức trả góp. V được nhân viên của hàng giới thiệu đến gặp anh Trần Trung H (sinh năm 1992, nơi cư trú: 29 T, phường T, thành phố H) là nhân viên tín dụng của Công ty T1 tại cửa hàng Đ để tư vấn và làm thủ tục. Tại đây, V đề nghị trả trước số tiền 13.000.000 đồng còn lại số tiền 17.000.000 đồng sẽ trả góp hàng tháng. Quá trình làm thủ tục, V sử dụng hình ảnh chứng minh nhân dân và hình ảnh giấy phép lái xe do P cung cấp từ trước rồi khai họ tên là Nguyễn Thị Như H1 (sinh năm 1996, nơi cư trú: xã T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi ở hiện nay: tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) để làm hợp đồng tín dụng. Trong hợp đồng mua trả góp, V ghi họ tên “Nguyễn Thị Như H1”, ký tên “Hảo”. Sau khi Công ty T1 thẩm định duyệt hồ sơ và đồng ý cho V vay số tiền 17.000.000 đồng. Sau khi hoàn tất thủ tục, V nhận điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax đã mua rồi cùng Á về lại quán cà phê để gặp P, V đưa điện thoại vừa mua được cho P cùng số tiền còn lại là 1.000.000 đồng. P đưa cho V số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này, V đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đối với hành vi nêu trên của Huỳnh Thị Ly V đã bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo bản án số 73/2023/HS-ST ngày 22/3/2023.

Vụ thứ hai: Đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày, P nói riêng với Á đi một mình đến cửa hàng Đ để tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản thì Á đồng ý. Ái một mình đi đến địa chỉ A H, phường P, thành phố H rồi mua một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu vàng với giá 30.000.000 đồng. Á gặp anh Trần Trung H để làm hợp đồng mua trả góp và trả trước số tiền 13.000.000 đồng, còn lại số tiền 17.000.000 đồng sẽ trả góp hàng tháng kèm theo lãi suất. Á sử dụng thông tin cá nhân, dùng hình ảnh chứng minh nhân dân và hình ảnh giấy phép lái xe mang tên Ngô Quang M (sinh năm 1998, nơi cư trú: xã Q, huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi ở hiện nay: tổ dân phố A, thị trấn L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) để làm thủ tục trong hợp đồng mua trả góp điện thoại. Sau khi Công ty T1 thẩm định và đồng ý duyệt cho vay thì Á nhận điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax đã mua rồi về lại quán cà phê để gặp P, Á đưa điện thoại vừa mua được cho P. Ái được P đưa cho số tiền 3.000.000 đồng. Số tiền này, Á đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi kiểm tra lại thông tin phát hiện có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt tài sản anh Trần Trung H đã có đơn trình báo.

Quá trình điều tra, Đặng Ngọc Á đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 31A 802 8296, hộ kinh doanh L2 (bản sao y).
- 01 Sổ bán hàng của cửa hàng Đ từ ngày 19/01/2021 đến 13/3/2022 (bản sao y).
- 01 Sao kê chi tiết giao dịch tài khoản khách hàng của ngân hàng H2 (bản sao y).
- 01 Giấy ủy quyền của Công ty T1 đề ngày 31/5/2022 (bản sao y).
- 01 Hợp đồng tín dụng số ED023167163 ngày 08/3/2022 (bản sao y).
- 01 Đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số ED 023167163 ngày 08/3/2022 (bản sao y).
- 01 Giấy yêu cầu bảo hiểm của hợp đồng số ED023167163 (bản sao y).
- 01 Hợp đồng tín dụng số ED023174614 ngày 08/3/2022 (bản sao y).
- 01 Đề nghị cấp tín dụng kiêm thỏa thuận sử dụng dịch vụ điện tử số ED023174614 ngày 08/3/2022 (bản sao y).
- 01 Giấy yêu cầu bảo hiểm của hợp đồng tín dụng số ED023174614 (bản sao y).
- 01 Đĩa CD hiệu maxell lưu giữ hình ảnh và video của 02 đối tượng khai họ tên Nguyễn Thị Như H1 và Ngô Quang M mua điện thoại Iphone 13 Pro Max trả góp tại cửa hàng Đ Apple A H, phường P, thành phố H vào ngày 08/3/2022.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ các vật chứng trong hồ sơ vụ án để phục vụ truy tố, xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty T1 yêu cầu bị cáo Đặng Ngọc Á bồi thường số tiền 17.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Đối với người phụ nữ tên P, người đàn ông tên S1 và tên P1 quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

Đối với Đặng Ngọc L1, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H đã nhiều lần xác minh tại địa phương Luyên cư trú nhưng L1 không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ.

Tại bản cáo trạng số 315/CT-VKSTPH ngày 02/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Đặng Ngọc Á về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Á từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù và đề nghị tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HSST ngày 06/7/2023 của Toà án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai buộc bị cáo Á phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Á phải bồi thường cho Công ty T số tiền 17.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt và chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra V1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Kiểm sát Viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc Á đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội đó phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa. Do đó có cơ sở để kết luận:

[2.1]. Vào ngày 08/3/2022, tại cửa hàng Đ, số A H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đặng Ngọc Á hai lần sử dụng thông tin giả và giấy chứng minh nhân dân giả để mua 02 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax có giá là 60.000.000 đồng bằng hình thức mua trả góp (chỉ trả trước 26.000.000 đồng) và chiếm đoạt của Công ty T số tiền 34.000.000 đồng. Vì vậy, bản cáo trạng số

315/CT-VKSTPH ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Đặng Ngọc Á về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy: Bị cáo Đặng Ngọc Á là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lợi, muốn có tiền nhanh chóng nên bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý thích đáng, mới đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[2.3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo Á được hưởng là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Á 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với số tiền trên 2.000.000 đồng nên bị cáo Á phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Về tổng hợp hình phạt: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HSST ngày 06/7/2023 Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai đã xử phạt bị cáo Á 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (bản án đã có hiệu lực pháp luật). Nên cần tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 32/2023/HSST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai buộc bị cáo Á phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền Công ty T yêu cầu bị cáo Á phải bồi thường số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của Công ty là 17.000.000 đồng là có căn cứ nên cần buộc bị cáo Á bồi thường số tiền này cho Công ty T.

Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Bị cáo Á phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 174; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đặng Ngọc Á phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Á 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù của bản án này với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của bản án số 32/2023/HSST ngày 06/7/2023 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai.

Buộc bị cáo Đặng Ngọc Á phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam 24/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Đặng Ngọc Á phải bồi thường cho Công ty T số tiền 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Ngọc Á phải chịu là 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Ngọc Á phải chịu 850.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trong bản án thì hành tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bản án này là sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh TT Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT - Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- VKSND Tp Huế;
- CQĐT CA Tp Huế;
- CQ THAHS CA Tp Huế;
- Trại giam Gia Trung, tỉnh Gia Lai;
- Chi Cục THADS Tp Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA, HCTP, Tòa HS.

Lê Nhân Đức